

Bản án số:24/2019/HS-ST
Ngày 23-4-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cường.

Các Hội thẩm nhân dân : Ông Vũ Đình Mạnh và ông Nguyễn Đức Đông.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mừng- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang tham gia phiên tòa:

Ông Vũ Xuân Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2019/TLST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2019/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2019 đối với các bị cáo:

Nguyễn Hữu P tên gọi khác là (Nguyễn Hữu X, Vũ Văn P) sinh ngày 13 tháng 4 năm 1998 tại xã HK, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương. Nơi cư trú thôn LT, Xã HK, huyện B, tỉnh Hải Dương;

Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính Nam; tôn giáo: không; quốc tịch : Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu P1 và bà Vũ Thị T (đã chết), chưa có vợ con.

Tiền án:

Tại bản án số 31 ngày 9 tháng 9 năm 2016, Tòa án nhân dân huyện Bình Giang xử phạt 7 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (tài sản chiếm đoạt trị giá 6.537.000đ) chấp hành xong hình phạt ngày 22 tháng 2 năm 2017

Tại bản án số 03 ngày 18 tháng 1 năm 2018, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng xử phạt 9 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản chiếm đoạt 3.500.000đ), chấp hành xong hình phạt ngày 25 tháng 8 năm 2018.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

Tại bản án số 48 ngày 31 tháng 12 năm 2014, Tòa án nhân dân huyện Bình Giang xử phạt 6 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Trị giá tài sản 13.110.000đ)

Bản án số 02/2019/HSST ngày 29 tháng 1 năm 2019, Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện xử phạt 27 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Bị tạm giam trong vụ án khác tại trại tạm giam Kim Chi công an tỉnh Hải Dương. Bị cáo có mặt tại phiên tòa

Nguyễn Văn T sinh ngày 20 tháng 2 năm 1998 tại xã HK, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương. Nơi cư trú: thôn LK, Xã HK, huyện B, tỉnh Hải Dương.

Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính nam; tôn giáo: không; quốc tịch : Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K và bà Nguyễn Thị L; chưa có vợ, con.

Tiền án: Có 01 tiền án.

Tại bản án số 31 ngày 9 tháng 9 năm 2016, Tòa án nhân dân huyện Bình Giang xử phạt 9 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (tài sản chiếm đoạt trị giá 6.537.000đ), chấp hành xong hình phạt ngày 22 tháng 4 năm 2017.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

Ngày 19 tháng 2 năm 2012 Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bình Giang đã xử lý hành chính bằng quyết định đưa vào trường giáo dưỡng về hành vi trộm cắp tài sản.

Tại bản án số 02/2019/HSST ngày 29 tháng 1 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện xử phạt 13 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị tạm giam trong vụ án khác tại trại tạm giam công an tỉnh Hải Dương.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hữu P:*

Ông Phạm Văn Điều – trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hải Dương.

- *Bị hại:*

Ông Nguyễn Hữu L, sinh năm 1959.

Địa chỉ: Thôn LT, xã HK, huyện B, tỉnh Hải Dương.

(Chức vụ: Trưởng thôn LT – Đại diện cho nhân dân thôn LT).

Vắng mặt.

- Người làm chứng:

+ Ông Nguyễn Đình K1, sinh năm 1948.

+ Bà Vũ Thị L, sinh năm 1949.

+ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1949.

Địa chỉ điều ở: Thôn LT, xã HK, huyện B, tỉnh Hải Dương.

Ông K1 có mặt, bà L, bà H vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Với ý định chiếm đoạt tài sản của người khác, Nguyễn Hữu P rủ Nguyễn Văn T đến đình thôn LT, Xã HK, huyện B để trộm cắp tiền trong hòm công đức, T đồng ý.

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 10 tháng 10 năm 2018. T và P trèo qua tường bao vào đình thôn HK, quan sát thấy giữa hai cánh cửa gỗ có khe hở, bên trong có cài 2 then ngang bằng sắt và gỗ, T bảo P đẩy và kéo cánh cửa tạo khe hở rộng ra để T thò tay vào qua khe hở đẩy tháo then cửa ra và mở được cửa. Khi vào trong Đình, T và P kéo kết sắt dùng làm hòm công đức, kích thước 80 x 50 x 35 cm, từ cạnh bàn thờ ra nền Đình. Mặt trên của kết có khe hình chữ nhật, chiều rộng 4 cm, chiều dài 15 cm hình phễu nhỏ dần xuống dưới là nơi để người dân bỏ tiền công đức vào kết. T và P dùng then cửa bằng sắt và then cửa bằng gỗ bẩy làm khe bỏ tiền của kết rộng thêm để thuận tiện cho việc lấy tiền trong kết sắt. P lấy thanh sắt dùng để đốt hương vòng trên bàn thờ uốn thành móc để móc tiền trong kết sắt ra được một lúc thì bị gãy, P đi sang nhà bà Triệu Thị Ngát, ở giáp với đình thôn HK, lấy một móc treo quần áo bằng nhôm uốn một đầu đầu thành hình chữ L rồi thay nhau móc tiền trong kết sắt lấy được số tiền 700.000đ chia nhau mỗi người 350.000đ. Sau đó, T và P tiếp tục trộm cắp tài sản ở huyện Thanh Miện tỉnh Hải Dương và bị khởi tố, điều tra. Trong quá trình điều tra, T và P đã tự khai ra hành vi trộm cắp tài sản tại đình thôn HK nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 22/CT-VKS ngày 27 tháng 3 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang truy tố Bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Hữu P về tội Trộm cắp tài sản theo điểm b khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố của bản Cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử về tội danh tuyên bố Bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Hữu P phạm tội Trộm cắp tài sản.

Về hình phạt chính: áp dụng điểm b khoản 1 điều 173; Điều 17; Điều 38; Khoản 1 Điều 56; Điều 58; điểm s, h, r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Bị cáo Nguyễn Văn T từ 7 đến 9 tháng tù tính từ ngày bắt thi hành án. Tổng hợp hình phạt với bản án hình sự sơ thẩm số 02/2019/HSST ngày 29/01/2019, buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt chung.

Xử phạt Nguyễn Hữu P từ 8 đến 10 tháng tù tính từ ngày bắt thi hành án Tổng hợp hình phạt với bản án hình sự sơ thẩm số 02/2019/HSST ngày 29/01/2019, buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt chung.

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc 2 bị cáo phải liên đới bồi thường số tiền chiếm đoạt của đình thôn HK là 700.000 đồng, chia phần mỗi bị cáo bồi thường 350.000 đồng.

Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng, phí dân sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 300.000 đồng. Nhưng bị cáo P được miễn án phí hình sự, dân sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa các bị cáo T, P thừa nhận đã thực hiện những hành vi như đã nêu trên, nhất trí với truy tố của Viện Kiểm sát, quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo P có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử: Nhất trí với quan điểm của Kiểm sát viên về xác định tội danh, điều khoản áp dụng đối với bị cáo P, nhưng về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc một phần hoàn cảnh bị cáo mẹ mất sớm, gia đình nghèo, khó khăn là một phần nguyên nhân dẫn đến bị cáo phạm tội để áp dụng mức hình phạt từ 6 đến 7 tháng tù, cho bị cáo có cơ hội sớm trở lại cuộc sống bình thường giúp đỡ bố và các em còn nhỏ.

Bị hại ông Nguyễn Hữu L, trưởng thôn HK vắng mặt nhưng có lời khai tại cơ quan điều tra: Xác định đình thôn HK đã bị mất trộm tiền vào ngày 10/10/2018 (là tiền nhân dân công đức vào đình) nhưng không biết cụ thể bao nhiêu, tuy nhiên qua quá trình điều tra thì nhất trí xác định số tiền bị mất trộm là 700.000 đồng do các bị cáo T, P lấy. Đây là tiền của nhân dân thôn HK. Do vậy, ông đại diện cho nhân dân thôn HK đề nghị Tòa án buộc các bị cáo phải bồi thường số tiền 700.000 đồng đã chiếm đoạt.

Người làm chứng là ông Vũ Đình K1 khai: Đình thôn HK được giao cho ông K1 và bà H, bà L trông giữ. Vào khoảng 5 giờ sáng ngày 11/10/2018, ông K1 đi ra Đình thôn thì phát hiện cửa bị mở, kết đọng tiền công đức bị cạy phá, lấy mất tiền, nhưng mất bao nhiêu thì cũng không xác định cụ thể được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản xem xét hiện trường vụ án và tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nên có đủ cơ sở kết luận:

Với ý định chiếm đoạt tài sản của người khác, Nguyễn Hữu P đã rủ Nguyễn Văn T đến đình thôn HK để chiếm đoạt tiền công đức. Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 10/10/2018, lợi dụng thời điểm đình thôn HK, xã HK không có người trông giữ, các bị cáo đã mở cửa đình, tiếp cận hòm công đức để trong đình, rồi sử dụng móc sắt, móc nhôm tự uốn để móc tiền trong két sắt ra, chiếm đoạt tổng số 700.000 đồng, chia nhau mỗi người 350.000 sau đó ăn tiêu hết.

Như vậy các bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi đó nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản được luật hình sự bảo vệ. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hậu quả nguy hiểm cho xã hội của hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác, song vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Các bị cáo đều có tiền án về tội Trộm cắp tài sản, nay tiếp tục chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá 700.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã đồng phạm tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về vai trò của các bị cáo trong đồng phạm.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, hai bị cáo đều là người thực hành, P là người rủ rê bị cáo T trộm cắp tài sản nên P giữ vai trò đầu trong vụ án.

[4]. Về nhân thân các bị cáo đều có nhân thân xấu: Trước khi phạm tội lần này bị cáo P đã từng bị xét xử về tội Trộm cắp tài sản, bị cáo T bị xử lý hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản và sau khi thực hiện hành vi phạm tội trong vụ án này cả hai bị cáo lại tiếp tục phạm tội và đã bị kết tội Trộm cắp tài sản theo bản án hình sự của Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo thành khẩn khai báo, tự thú về hành vi phạm tội của mình, số tiền chiếm đoạt không lớn nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, s, r khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không có.

[7] Về hình phạt chính: xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nhân thân, tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng cần phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo. Đối với P, Hội đồng xét xử có xem xét đến hoàn cảnh của bị cáo để chiếu cố giảm nhẹ một phần khi quyết định hình phạt, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Các bị cáo đang phải chấp hành hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm số 02/2019/HSST ngày 29/01/2019 của TAND huyện Thanh Miện, nên cần tổng hợp hình phạt của hai bản buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: xét các bị cáo đều đang bị tạm giam không có tài sản không có công ăn việc làm, thu nhập nên không phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: bị hại yêu cầu có bị cáo bồi thường số tiền chiếm đoạt của đình thôn HK xét thấy đây là yêu cầu có căn cứ, nên cần chấp nhận buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường số tiền 700.000 đồng đã chiếm đoạt của đình thôn HK.

Đối với hư hỏng kết sắt, mất then cửa bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường tiền sửa chữa, thay thế; bà Triệu Thị Ngát không yêu cầu bị cáo bồi thường chiếc móc quần áo nên không phải giải quyết.

[10] Về vật chứng: Quá trình điều tra đã tiến hành truy tìm thanh sắt để đốt hương vòng, then cửa bằng sắt, bằng gỗ, móc treo quần áo các bị cáo sử dụng nhưng không tìm được. Chiếc kết sắt, đình thôn HK vẫn tiếp tục quản lý nên không phải xem xét trong vụ án.

[11]. Về án phí: các bị cáo phạm tội nên mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng, án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng bị cáo P thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 58; Điều 38; điểm h, s, r khoản 1 Điều 51; Điều 55; khoản 1 Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu P và bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu P 07 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 27 tháng tù của bản án hình sự sơ thẩm số 02/2019/HSST ngày 29/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, buộc bị cáo P phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 34 tháng tù, tính từ ngày 26/10/2018.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 07 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 13 tháng tù của bản án hình sự sơ thẩm số 02/2019/HSST ngày 29/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 20 tháng tù, tính từ ngày 26/10/2018.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các điều 584, 585, 587, 589; Điều 357; Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Hữu P và Nguyễn Văn T phải liên đới bồi thường cho ông Nguyễn Hữu L (đại diện cho nhân dân thôn HK) số tiền 700.000 đồng. Chia theo phần mỗi bị cáo phải bồi thường 350.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và ông Nguyễn Hữu L có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bị cáo P và bị cáo T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357; Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Miễn cho bị cáo Nguyễn Hữu P nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại có quyền kháng cáo bản án hình sự kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Bình Giang;
- Trại tạm giam Kim chi - Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Bình Giang;
- Chi cục THADS huyện Bình Giang;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Bị hại;
- Lưu HSVA;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Văn Cường